




(Theo mẫu tại Phụ lục số II Ban hành kèm theo Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 05 tháng 04 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CP ĐẦU TƯ KINH DOANH ĐIỆN LỰC
TP. HỒ CHÍ MINH
NĂM 2014

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 03 năm 2015



I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: CÔNG TY CP ĐẦU TƯ KINH DOANH ĐIỆN LỰC TP.HCM
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0305173790
- Vốn điều lệ: 450.000.000.000 đồng.
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 236.081.000.000 đồng
- Địa chỉ: 62 Lê Quốc Hưng, Phường 12, Quận 4, TP.HCM
- Số điện thoại: 08. 2211 7898
- Số fax: 08. 222 31 822
- Website: www.hcmpe-tradincorp.com
- Mã cổ phiếu (nếu có):

2. Quá trình hình thành và phát triển

- Quá trình hình thành và phát triển:

Việt Nam gia nhập WTO đã đánh thức và thúc đẩy các doanh nghiệp, tạo những bước chuyển mình rõ nét trong vai trò cạnh tranh bình đẳng trên trường quốc tế. Do đó, không chỉ những doanh nghiệp tư nhân, các công ty cổ phần, trách nhiệm hữu hạn mà ngay cả những doanh nghiệp nhà nước cũng phải nỗ lực định hướng chiến lược đúng đắn mới mong phát triển lâu dài và bền vững. Trong bối cảnh đó, xuất phát từ nhận thức vai trò của doanh nghiệp cổ phần hóa và tiến trình cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước. Ngày 25/9/2007, Công ty Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Tổng Công ty Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh TNHH) đã cùng các đối tác chiến lược sáng lập một doanh nghiệp mới – Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh; Tên giao dịch tiếng Anh: Ho Chi Minh City Electric Power Trading Investment Corporation (gọi tắt là Tradincorp).

Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh được thành lập theo giấy phép đăng ký kinh số 0305173790 đăng ký lần đầu ngày 07/09/2007 với tổng vốn điều lệ 450 tỷ đồng, đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 20/09/2012. Sở hữu những lợi thế mà bao doanh nghiệp cùng ngành ao ước với các cổ đông sáng lập là những đơn vị uy tín trong các lĩnh vực bất động sản, phát triển nguồn điện, tài chính, viễn thông.

Thuận lợi là vậy, nhưng phải làm sao tận dụng được những lợi thế khi bên cạnh đó là đầy rẫy những khó khăn với một doanh nghiệp còn non trẻ trong thời buổi hội nhập “người khôn của khó” mới là điều quan trọng. Hơn ai hết, Ban Lãnh đạo Tradincorp hiểu rõ điều này. Ngay từ ngày đầu mới thành lập, Ban Lãnh đạo Công ty đã sớm xác định “Mặc dù cổ đông sáng lập chính là một doanh nghiệp nhà nước, song trong xu thế hội nhập và yêu cầu của nền kinh tế thị trường đang ngày càng hình thành rõ nét, ngành điện nói chung và Tổng Công ty Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh nói riêng nhận thức được rằng quá trình cổ phần các Công ty Điện lực là tất yếu, bên cạnh đó còn có sự thách thức của vấn đề giá điện và thu nhập của cán bộ công nhân viên ngành điện, đặc biệt là vấn nạn chảy máu chất xám trong nền kinh tế phát triển cùng với yêu cầu đầu tư hạ tầng kỹ thuật điện phục vụ cho sự phát triển của Thành phố Hồ Chí Minh theo tiêu chí vừa văn minh, vừa hiện đại”. Ban Lãnh đạo Công ty quan niệm



rằng quyền lợi trong doanh nghiệp phải được công bằng cho tất cả mọi người và mong muốn từng bước rèn luyện đội ngũ cán bộ quản lý của mình thông qua các công ty liên kết, bên cạnh đó còn tạo điều kiện cho CBNV tham gia góp vốn vào Công ty cổ phần mới như một hình thức đầu tư bền vững, tăng cường sự gắn kết giữa nhân viên và Công ty.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

– Ngành nghề kinh doanh:

- + Tư vấn xây dựng: Dịch vụ tư vấn đầu tư, tư vấn xây dựng, tư vấn đấu thầu; Quản lý và lập dự án đầu tư; Thẩm tra thiết kế, lập dự toán và tổng dự toán; Thiết kế hệ thống điện công trình công nghiệp và dân dụng; Giám sát thi công xây dựng công trình dân dụng công nghiệp; Tư vấn lập hồ sơ mời thầu, lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, điều tra tác động môi trường.
- + Xây lắp: Xây dựng các công trình nguồn điện, lưới điện, nhà máy điện; Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, cơ sở hạ tầng khu công nghiệp, khu dân cư; Lắp đặt hệ thống điện, hệ thống lò sưởi và điều hòa không khí, hệ thống xây dựng, hoàn thiện công trình xây dựng, hoạt động xây dựng chuyên dụng;
- + Kinh doanh vật tư thiết bị điện và viễn thông. Bán buôn vật liệu ngành nhựa, sản phẩm nhựa, ống nhựa, hạt nhựa. Bán buôn phân bón.
- + Cho thuê hào kỹ thuật, ống tuynen, cống, bể kỹ thuật.
- + Đầu tư, hợp tác đầu tư sản xuất vật tư thiết bị điện và các sản phẩm phụ trợ cho ngành điện và hạ tầng kỹ thuật

– Địa bàn kinh doanh:

Công ty hoạt động kinh doanh trên các địa bàn cả nước. Trong đó, địa bàn hoạt động kinh doanh chính, chiếm tỷ trọng doanh thu lớn là khu vực TP.HCM và các tỉnh phía nam.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

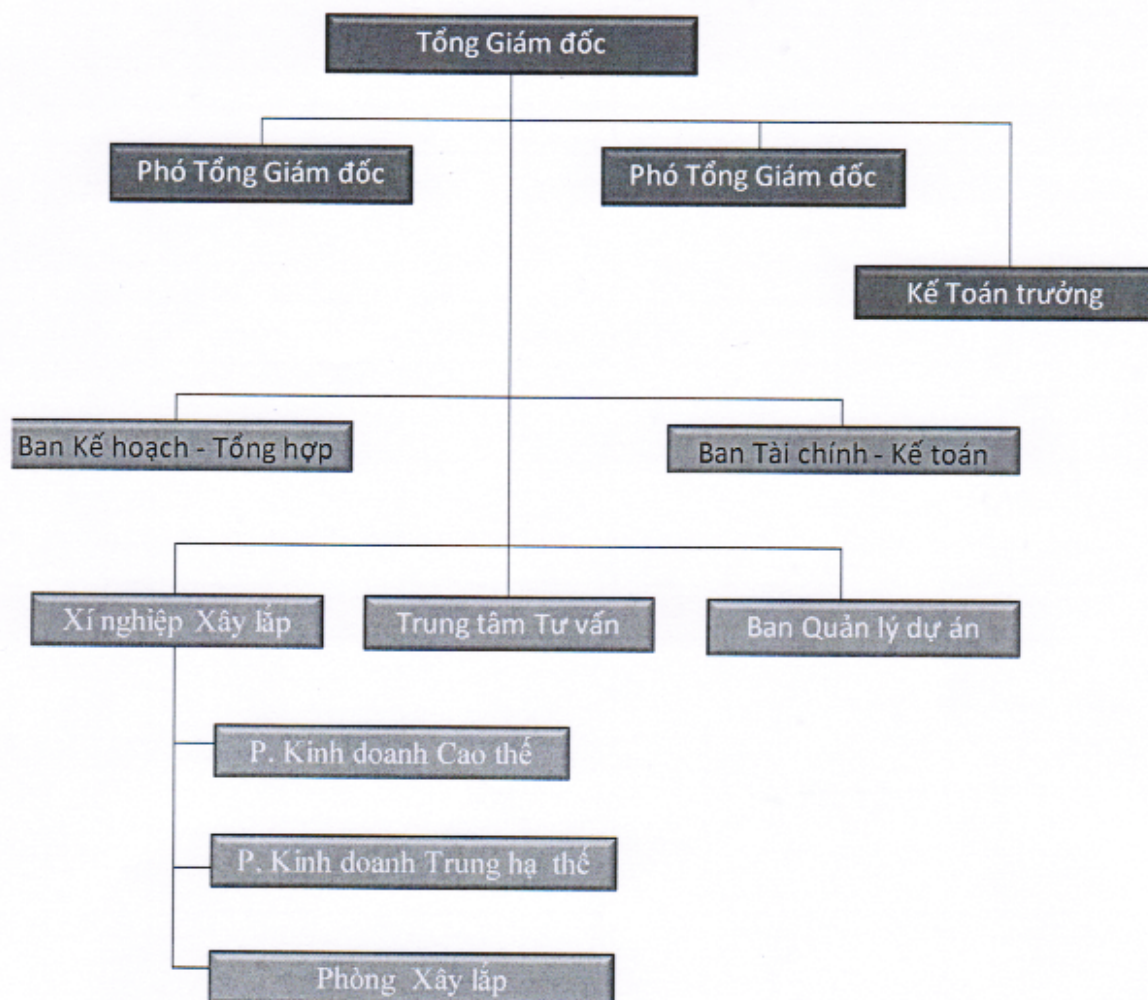
– Mô hình quản trị:

Mô hình quản trị của Công ty như sau: Đại hội đồng cổ đông; Ban kiểm soát; Hội đồng quản trị; Văn phòng Hội đồng quản trị; Ban Tổng Giám đốc; Các đơn vị thành viên và các phòng ban chức năng.

– Cơ cấu bộ máy quản lý:

Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh là doanh nghiệp được tổ chức theo loại hình công ty cổ phần, việc thành lập và hoạt động công ty được điều chỉnh bởi Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005, những văn bản pháp luật liên quan và Điều lệ hoạt động của Công ty CP Đầu tư Kinh doanh Điện lực TP.HCM được đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua.

Hiện nay, Công ty CP Đầu tư Kinh doanh Điện lực TP.HCM đã xây dựng và từng bước hoàn thiện cơ cấu tổ chức, định hướng hoạt động theo mô hình sau:



5. Định hướng phát triển

– Các mục tiêu chủ yếu của Công ty.

Thỏa mãn nhu cầu của khách hàng ngày càng đa dạng , Công ty ngày càng phát triển không ngừng nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng khắt khe của khách hàng.

– Chiến lược phát triển trung và dài hạn.

Xem xét, nghiên cứu tìm kiếm thị trường để đầu tư vào vào cách lĩnh vực tiềm năng trên cơ sở tận dụng những thế mạnh kinh doanh sẵn có nhằm tìm kiếm hiệu quả cho Công ty.

– Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty.

Công ty đảm bảo rằng vấn đề trách nhiệm với môi trường, xã hội và công đồng là phần gắn liền với hệ thống quản lý và văn hóa của doanh nghiệp.

6. Các rủi ro:

Tình hình kinh tế thế giới và Việt Nam vẫn đang trong giai đoạn khó khăn và biến động bất thường. Thị trường bất động sản âm ảm, biến động nhiều. Sự cạnh tranh giữa các đơn vị cùng ngành nghề ngày càng khốc liệt. Các yếu tố kể trên có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.



II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

– Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm

Trong năm 2014, Công ty Cổ phần Đầu tư kinh doanh Điện lực TP.HCM đã vượt qua khó khăn và phát triển mạnh mẽ hơn. Bằng cách phát huy tối đa nội lực hiện có với sự hỗ trợ thiện chí của rất nhiều đối tác cùng với sự quan tâm ủng hộ từ các cổ đông chính, sự chỉ đạo sâu sát của Hội đồng Quản trị (HĐQT), Ban điều hành (BDH) cùng sự nỗ lực của toàn thể CBNV, kết quả thực hiện trong năm 2014 cũng đã đạt được một số kết quả đáng khích lệ, như sau:

| | | |
|--------------------|---|---------------------|
| • Tổng doanh thu | : | 181.818 triệu đồng. |
| • Giá vốn hàng bán | : | 156.262 triệu đồng |
| • Tổng chi phí | : | 5.761 triệu đồng |

Trong đó:

| | | |
|-----------------------------------|---|-------------------|
| + Chi phí quản lý doanh nghiệp | : | 3.924 triệu đồng |
| + Chi phí bán hàng | : | 1.837 triệu đồng |
| • Lợi nhuận trước thuế | : | 13.460 triệu đồng |
| • Lợi nhuận sau thuế | : | 9.706 triệu đồng |
| • Tỷ suất sinh lợi/vốn chủ sở hữu | : | 8,01% |

– Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

Kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2014 của toàn Công ty: doanh thu là 181.818 triệu đồng và lãi gộp 25.556 triệu đồng.

Trong đó:

- + Bộ phận Kinh doanh: đạt 183% so với kế hoạch;
- + Bộ phận Xây lắp: đạt 258% so với kế hoạch;
- + Dịch vụ Tư vấn đầu tư Xây dựng Điện: đạt 69% so với kế hoạch;

Về kết quả kinh doanh năm 2014, theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, doanh thu/lợi nhuận sau thuế tương ứng là 171,73 tỷ và tối thiểu 8%. Kết quả doanh thu ghi nhận cho năm 2014 là 181,8 tỷ với lợi nhuận sau thuế là 18,78 tỷ đồng, tương ứng 8,01%.

Trong năm 2014, các khoản đầu tư dài hạn vẫn tiếp tục chưa phát huy tác dụng như kỳ vọng ban đầu và các khoản đầu tư này làm cho nguồn vốn lưu động của Công ty giảm xuống còn khoảng 100 tỷ đồng, do đó nếu xét trên số vốn lưu động còn lại thì lãi suất sinh lời sẽ tăng gấp đôi, đây là cố gắng lớn của tập thể CBNV Công ty Tradincorp trong năm 2014.



2. Tổ chức và nhân sự

– Danh sách Ban điều hành:

| Danh sách | Chức vụ | Tỷ lệ sở hữu cổ phần |
|------------------------|-------------------|----------------------|
| Ông Mai Hiếu Thảo | Chủ tịch HĐQT | 2,6 % vốn điều lệ |
| Ông Trần Ngọc Thạch | Tổng Giám đốc | 1,3 % vốn điều lệ |
| Ông Nguyễn Thanh Quang | Phó Tổng Giám đốc | |
| Bà Nguyễn Thị Mỹ Duyên | Kế toán trưởng | |

Tóm tắt lý lịch:

Ông Mai Hiếu Thảo – Chủ tịch HĐQT

Ngày sinh: 10/6/1959

Nơi sinh: Sài Gòn

Số CMND: 021634929

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Quê quán: Sài Gòn

Địa chỉ thường trú: 158/17L, Hòa Hưng, Phường 13, Quận 10, TP.HCM.

Điện thoại cơ quan: 08. 22117898

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ QTKD

Chức vụ hiện tại: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Trưởng ban Kỹ thuật An toàn – Tổng Công ty Điện lực TP.HCM

Các khoản nợ đối với Công ty: không.

Lợi ích liên quan với Công ty: không.

Ông Trần Ngọc Thạch – Ủy viên HĐQT – Tổng Giám đốc

Ngày sinh: 10/5/1972

Nơi sinh: Bình Định

Số CMND: 024305743

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Quê quán: Bình Định

Địa chỉ thường trú: 17.06 Botanic Nguyễn Thượng Hiền, P5, Q. Phú Nhuận, TP.HCM



Điện thoại cơ quan: 08. 22117898

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Mạng và Hệ thống điện, Thạc sỹ QTKD

Chức vụ hiện tại: Tổng Giám đốc

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT Công ty BaAn – Tradincorp, Thành viên HĐQT Công ty Vi-Na-Si-No.

Các khoản nợ đối với Công ty: không.

Lợi ích liên quan với Công ty: không.

Ông Nguyễn Thanh Quang – Phó Tổng Giám đốc

Ngày sinh: 04/12/1977.

Nơi sinh: Nhơn Phong, An Nhơn, Bình Định.

Số CMND: 024976058.

Dân tộc: Kinh.

Quốc tịch: Việt Nam.

Quê quán: Nhơn Phong, An Nhơn, Bình Định.

Địa chỉ thường trú: 38I, KP3, Phường An Lạc A, Q. Bình Tân, TP.HCM.

Điện thoại cơ quan: 08. 22 117898

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng

Chức vụ hiện tại: Phó Tổng Giám đốc

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Thành viên Hội đồng Quản trị Công Cổ phần Tư vấn xây dựng điện lực TP.HCM

Các khoản nợ đối với Công ty: không.

Lợi ích liên quan với Công ty: không.

Bà Nguyễn Thị Mỹ Duyên – Kế toán trưởng

Ngày sinh: 06/06/2974

Nơi sinh: Tp. Hồ Chí Minh

Số CMND: 023064908

Dân tộc: Kinh.

Quốc tịch: Việt Nam.

Quê quán: Bến Tre

Địa chỉ thường trú: 60/83 Lý Chính Thắng, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại cơ quan: 22117898

Trình độ văn hóa: 12/12



Trình độ chuyên môn: Cử nhân tài chính kế toán

Chức vụ hiện tại: Kế toán trưởng.

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Thành viên BKS Công ty Vi-Na-Si-No.

Các khoản nợ đối với Công ty: không.

Lợi ích liên quan với Công ty: không

- **Những thay đổi trong ban điều hành:** không

- **Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động.**

+ Tổng số lao động bình quân năm 2014 là 69 lao động. Thu nhập bình quân năm 2014 là 9,4 triệu đồng/người/tháng.

+ Công ty có chính sách trả lương phù hợp, tạo sự an tâm cho người lao động và tuân thủ các quy định về quản lý tiền công, tiền lương của cơ quan quản lý Nhà nước.

+ Quy chế trả lương, thưởng minh bạch và đúng kỳ hạn.

+ Khuyến khích người lao động cùng quản lý và phát huy sáng kiến, tiết kiệm trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Chính sách tuyển dụng, đào tạo:

+ Nhận thức được tầm quan trọng của nguồn nhân lực trong sự phát triển của Công ty, Công ty đặc biệt chú trọng công tác đào tạo nâng cao tay nghề, chuyên môn của CBNV.

Chính sách lương, thưởng, phúc lợi:

+ Công ty áp dụng chính sách trả lương theo năng suất và hiệu quả làm việc của từng CBNV. Có chính sách khen thưởng xứng đáng cho các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc, có sáng kiến kỹ thuật đem lại hiệu quả kinh doanh cao.

Các chính sách khác:

+ Thực hiện việc đôn đốc, theo dõi việc xây dựng chính sách cán bộ trung, dài hạn; Công tác xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, qui chế trả lương theo năng suất.

+ Tổ chức góp ý các cán bộ kinh nghiệm, chủ chốt thông qua các đề án quan trọng trong Công ty: đề án tái cấu trúc, các phương án đầu tư có giá trị lớn...

+ Về trang thiết bị, phương tiện: mỗi CBNV theo vị trí công tác của mình đều được trang bị điều kiện vật chất cá nhân phù hợp (bàn ghế, máy tính, điện thoại...).

+ Về bảo hộ lao động: Công ty có chương trình và thực hiện đầy đủ bảo hộ lao động cho người lao động.

+ Đẩy mạnh công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong tất cả các mặt quản lý.

+ Hàng năm, Công ty tạo điều kiện cho người lao động tham quan, du lịch để tái tạo sức lao động và nâng cao đời sống tinh thần cho người lao động.



- + Các mặt hoạt động xã hội: ngoài hoạt động sản xuất kinh doanh, công ty vẫn không quên thực hiện các hoạt động xã hội như: Trao tặng Nhà tình nghĩa; hỗ trợ đồng bào bị bão lụt và các chương trình xã hội nhân đạo của cộng đồng...

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn: Nêu các khoản đầu tư lớn được thực hiện trong năm (bao gồm các khoản đầu tư tài chính và các khoản đầu tư dự án), tình hình thực hiện các dự án lớn. Đối với trường hợp công ty đã chào bán chứng khoán để thực hiện các dự án, cần nêu rõ tiến độ thực hiện các dự án này và phân tích nguyên nhân dẫn đến việc đạt/không đạt tiến độ đã công bố và cam kết).

b) Các công ty con, công ty liên kết: (Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty con, công ty liên kết).

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

| Chỉ tiêu | Năm 2013 (tỷ đồng) | Năm 2014 (tỷ đồng) | % tăng giảm |
|---|-----------------------|-----------------------|-------------|
| <i>* Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng:</i> | | | |
| Tổng giá trị tài sản | | 373.127 | |
| Doanh thu thuần | 143.732 | 181.818 | 126.5% |
| Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | 5.561 | 19.796 | 356% |
| Lợi nhuận khác | 1.625 | - 239 | |
| Lợi nhuận trước thuế | 13.460 | 23.815 | 177% |
| Lợi nhuận sau thuế | 9.706 | 18.779 | 193% |
| Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức | 4.11% | 8.01% | 195% |
| <i>* Đối với tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng:</i> | | | |
| Tổng giá trị tài sản | 408.603 | | |
| Doanh thu | | | |
| Thuế và các khoản phải nộp | | | |
| Lợi nhuận trước thuế | | | |
| Lợi nhuận sau thuế | | | |

– Các chỉ tiêu khác: (tùy theo đặc điểm riêng của ngành, của công ty để làm rõ kết quả hoạt động kinh doanh trong hai năm gần nhất).



b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

| Các chỉ tiêu | Năm 2013 | Năm 2014 | Ghi chú |
|---|----------|----------|---------|
| 1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán | | | |
| + Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn | 5.71 lần | 2.31 lần | |
| + Hệ số thanh toán nhanh: TSLĐ - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn | 5.50 lần | 2.13 lần | |
| 2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn | | | |
| + Hệ số Nợ/Tổng tài sản | 14.89 % | 31.50 % | |
| + Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu | 0.17 % | 0.46 % | |
| 3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động | | | |
| + Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán Hàng tồn kho bình quân | 9.22 % | 11.70 % | |
| + Doanh thu thuần/Tổng tài sản | 0.18 % | 0.47 % | |
| 4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời | | | |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần | 6.22 % | 10.02 % | |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu | 2.79 % | 7.35 % | |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản | 2.38 % | 5.03 % | |
| + Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần | 8.63 % | 12.7 % | |
| | | | |

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần: Nêu tổng số cổ phần và loại cổ phần đang lưu hành, số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do và số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty hay cam kết của người sở hữu. Trường hợp công ty có chứng khoán giao dịch tại nước ngoài hay bảo trợ việc phát hành và niêm yết chứng khoán tại nước ngoài, cần nêu rõ thị trường giao dịch, số lượng chứng khoán được giao dịch hay được bảo trợ và các thông tin quan trọng liên quan đến quyền, nghĩa vụ của công ty liên quan đến chứng khoán giao dịch hoặc được bảo trợ tại nước ngoài.



b) Cơ cấu cổ đông: Nêu cơ cấu cổ đông phân theo các tiêu chí tỷ lệ sở hữu (cổ đông lớn, cổ đông nhỏ); cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân; cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài, cổ đông nhà nước và các cổ đông khác.

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Nêu các đợt tăng vốn cổ phần trong năm bao gồm các đợt chào bán ra công chúng, chào bán riêng lẻ, chuyển đổi trái phiếu, chuyển đổi chứng quyền, phát hành cổ phiếu thưởng, trả cổ tức bằng cổ phiếu...vvv thành cổ phần.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Nêu số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại, liệt kê các giao dịch cổ phiếu quỹ đã thực hiện trong năm bao gồm thời điểm thực hiện giao dịch, giá giao dịch và đối tượng giao dịch.

e) Các chứng khoán khác: nêu các đợt phát hành chứng khoán khác đã thực hiện trong năm. Nêu số lượng, đặc điểm các loại chứng khoán khác hiện đang lưu hành và các cam kết chưa thực hiện của công ty với cá nhân, tổ chức khác (bao gồm cán bộ công nhân viên, người quản lý của công ty) liên quan đến việc phát hành chứng khoán.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty)

Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc tối thiểu phải bao gồm các nội dung sau:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

– Phân tích tổng quan về hoạt động của công ty so với kế hoạch/dự tính và các kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trước đây. Trường hợp kết quả sản xuất kinh doanh không đạt kế hoạch thì nêu rõ nguyên nhân và trách nhiệm của Ban Giám đốc đối với việc không hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh (nếu có).

– Những tiến bộ công ty đã đạt được.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Phân tích tình hình tài sản, biến động tình hình tài sản (phân tích, đánh giá hiệu quả sử dụng tài sản, nợ phải thu xấu, tài sản xấu ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh).

b) Tình hình nợ phải trả

– Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ.

– Phân tích nợ phải trả xấu, ảnh hưởng chênh lệch của tỉ lệ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

5. Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: không có.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Các cuộc họp của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2014, Hội đồng quản trị đã tiến hành họp 04 lần:



| STT | Thành viên HĐQT | Chức vụ | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ | Lý do không tham dự |
|-----|-----------------|--------------------------|---------------------|-------|--|
| 1 | Mai Hiếu Thảo | CT. HĐQT | 04 | 100% | |
| 2 | Trần Ngọc Thạch | TV. HĐQT – Tổng Giám đốc | 04 | 100% | |
| 3 | Nguyễn Công Hậu | TV. HĐQT | 03 | 75% | Vắng mặt 1 buổi có lý do. Ủy quyền toàn bộ quyền và nghĩa vụ cho Chủ tịch HĐQT |
| 4 | Đỗ Văn Phúc | TV. HĐQT | 03 | 75% | Vắng mặt 1 buổi có lý do. Ủy quyền toàn bộ quyền và nghĩa vụ cho Chủ tịch HĐQT |

2. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty*

Hội đồng quản trị thực hiện quyền giám sát với Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý thông qua việc thực hiện chế độ báo cáo thường kỳ, kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao theo Nghị quyết các cuộc họp.

Năm 2014, Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ một cách linh hoạt, sáng tạo theo quy định tại Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Điện lực TP.HCM. Bám sát kế hoạch của Công ty, các Nghị quyết của Hội đồng quản trị để có biện pháp điều hành linh hoạt sản xuất kinh doanh, thực hành tiết kiệm chống lãng phí. Kết quả đạt được theo Báo cáo sản xuất kinh doanh năm 2014.

3. *Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị*

V. Quản trị công ty

1. *Hội đồng quản trị*

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

| STT | Thành viên HĐQT | Chức vụ | Tỷ lệ sở hữu CP có quyền biểu quyết | Hình thức | Số lượng chức danh thành viên HĐQT tại các Công ty khác |
|-----|-----------------|---------------------|-------------------------------------|----------------------|---|
| 1 | Mai Hiếu Thảo | CT. HĐQT | 2,6% | Thành viên điều hành | |
| 2 | Trần Ngọc Thạch | - TV. HĐQT - TGD | 1,3% | Thành viên điều hành | |



| | | | | | |
|---|-----------------|----------|--|----------------------|--|
| 3 | Nguyễn Công Hậu | TV. HĐQT | | Thành viên điều hành | |
| 4 | Đỗ Văn Phúc | TV. HĐQT | | Thành viên điều hành | |

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Công ty đã thành lập Văn phòng Hội đồng quản trị thuộc Hội đồng quản trị do các CBNV của Công ty làm công tác kiêm nhiệm, gồm các thành viên sau:

- Ông Đặng Nguyễn Ngọc Nam – Trưởng Ban Kế hoạch tổng hợp kiêm nhiệm Chánh VP Hội đồng quản trị.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty trừ những quyền thuộc Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị họp định kỳ để tổng kết các công tác hoạt động sản xuất kinh doanh và đưa ra phương hướng kế hoạch cho kỳ kế hoạch tiếp theo trong năm. Hội đồng quản trị của Công ty hiện tại có 5 thành viên. Mỗi nhiệm kỳ của từng thành viên là 5 năm. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu ra.

Hội đồng quản trị giám sát việc thực hiện các Nghị quyết, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua. Giám sát các hoạt động điều hành của Tổng Giám đốc để đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty được đảm bảo hiệu quả, tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, theo đúng định hướng Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Hội đồng quản trị đã thành lập Văn phòng Hội đồng quản trị thuộc Hội đồng quản trị. Văn phòng hội đồng quản trị thực hiện các nhiệm vụ của Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị giao.

Các văn bản của Hội đồng quản trị ban hành trong năm 2014:

| TT | Các văn bản | Ngày | Nội dung |
|----|----------------------|-----------|--|
| 1 | 07/NQ-TRADIN-HĐQT.II | 17/3/2014 | Thông qua thời gian Đại hội đồng thường niên năm 2013 |
| 2 | 11/NQ-TRADIN-HĐQT.II | 24/4/2014 | Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông |
| 3 | 13/NQ-TRADIN-HĐQT.II | 20/5/2014 | Nghị quyết thông qua tiến độ triển khai các công tác để thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông 2013 |
| 4 | 15/NQ-TRADIN-HĐQT.II | 27/6/2014 | Chọn Đơn vị kiểm toán |
| 5 | 17/NQ-TRADIN-HĐQT.II | 27/6/2014 | Thông báo của Chủ tịch về kết quả thực hiện 6 tháng đầu năm và phương hướng cho 6 tháng cuối năm |



| | | | |
|---|-----------------------|------------|--|
| 6 | 19/ NQ-TRADIN-HĐQT.II | 28/10/2014 | Thông qua kết quả hoạt động SXKD 9 tháng 2014 và phương hướng SXKD 3 tháng cuối năm 2014 |
| 7 | 21/ NQ-TRADIN-HĐQT.II | 28/10/2014 | Thông qua việc chuyển nhượng 2 triệu cổ phần của Tổng Công ty Điện lực TP.HCM |
| 8 | 23/ NQ-TRADIN-HĐQT.II | 28/10/2014 | Thông qua việc bổ nhiệm chị Nguyễn Thị Mỹ Duyên với chức danh Kế toán trưởng Công ty |
| 9 | 24/QĐ -TRADIN-HĐQT.II | 28/10/2014 | Bổ nhiệm Kế toán trưởng |

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành: không có.

e) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị đã thành lập Văn phòng Hội đồng quản trị thuộc Hội đồng quản trị. Văn phòng hội đồng quản trị thực hiện các nhiệm vụ của HĐQT và Chủ tịch HĐQT giao. Văn phòng HĐQT thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao.

f) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm.

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

| Họ và tên | Chức danh | Tỷ lệ sở hữu CP có quyền biểu quyết |
|------------------------|------------|-------------------------------------|
| Bà Vương Xuân Thị Liên | Trưởng ban | |
| Ông Đỗ Quốc Lâm | Ủy viên | |
| Ông Lê Trọng Khởi | Ủy viên | |

b) Hoạt động của Ban kiểm soát

Căn cứ các quy định trong Điều lệ hoạt động Công ty và Luật Doanh nghiệp, Ban Kiểm soát đã tiến hành họp, phân công theo dõi, giám sát việc thực hiện từng mặt công tác theo các lĩnh vực hoạt động và điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc về hoạt động sản xuất kinh doanh, các quy chế, quy trình, các nghị quyết, quyết định.

Tham gia Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013.

Theo dõi tình hình qua các nghị quyết, quyết định, kiểm soát việc ban hành và thực hiện các quy chế hoạt động của HĐQT, Ban điều hành, quy trình nghiệp vụ của Công ty và các đơn vị thành viên.



Giám sát hoạt động và việc tuân thủ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty đối với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, người quản lý và điều hành Công ty.

Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị về kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.

Xem xét báo cáo tài chính của Công ty, báo cáo của công ty kiểm toán.

Trong năm 2014, Ban kiểm soát không nhận được bất kỳ yêu cầu nào cần phải có quyết định kiểm tra bất thường đối với các hoạt động của Công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: (Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Kế toán trưởng, các cán bộ quản lý, Thư ký công ty, cổ đông lớn và những người liên quan tới các đối tượng nói trên).

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: (Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đã được thực hiện trong năm với công ty, các công ty con, các công ty mà công ty nắm quyền kiểm soát của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), các cán bộ quản lý và những người liên quan tới các đối tượng nói trên).

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: (Nêu rõ những nội dung chưa thực hiện được theo quy định của pháp luật về quản trị công ty. Nguyên nhân, giải pháp và kế hoạch khắc phục/kế hoạch tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty).

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán. Trường hợp theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán, công ty phải lập Báo cáo tài chính hợp nhất hoặc Báo cáo tài chính tổng hợp thì Báo cáo tài chính trình bày trong Báo cáo thường niên là Báo cáo tài chính hợp nhất đồng thời nêu địa chỉ công bố, cung cấp báo cáo tài chính của công ty mẹ hoặc Báo cáo tài chính tổng hợp.

**Xác nhận của đại diện theo pháp luật
của Công ty**



TỔNG GIÁM ĐỐC
Trần Ngọc Thạch